

Bản án số: 339/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Tuấn Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn G** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; NKTT: Tổ x6, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Võ Văn R (chết); Mẹ: Huỳnh Thị M (chết); Con: có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 31/3/2020 đến nay (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:** Luật sư Lê Thu H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Văn G có tình cảm với bà Lê Thị Minh T là nhân viên kiểm soát vé trên xe buýt biển số 51B-300.76 chạy theo tuyến Bến xe C - Bến xe A, huyện C do ông Nguyễn Văn Đ làm lái xe. Đến cuối năm 2019, G nghi ngờ bà T có quan hệ tình cảm với ông Đ nên ghen tuông và thường xuyên đón xe buýt của ông Đ và bà T để theo dõi.

Khoảng 13 giờ ngày 31/3/2020, G đi bộ vào chợ C mua 1 con dao Thái Lan dài khoảng 21,5cm cất dao trong túi quần (với mục đích sẽ đâm ông Đ), ra Bến xe C chờ đón xe buýt của ông Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, G lên xe buýt do ông Đ điều khiển theo hướng từ Bến xe C đi về Bến xe A. Khi xe buýt lưu thông trên đường Tỉnh lộ 7 đến đoạn thuộc ấp G, xã A, lúc này khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, G đứng dậy, tay phải lấy dao từ túi quần phải chuyển sang tay trái, đi từ phía sau đến ngang hàng ghế bà T đang ngồi, bất ngờ G cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào ngực, bụng của bà T. Nghe tiếng kêu la của bà T, ông Đ đã dừng xe, cầm chiếc rô bằng nhựa trên cabin giờ lên để dọa thì G lùi về phía sau.

Ông Đ quay lại ấn nút mở cửa xe rồi bước xuống xe bằng cửa trước, hành khách trên xe hoảng sợ, bước xuống xe bằng cửa sau. G cầm dao giờ về phía ông Đ đang đứng trước cửa xe, rồi tiếp tục cầm dao đâm vào người bà T làm bà T gục xuống ghế. Ông Đ bước lên ném rô nhựa trúng vào người G nên G xông tới đâm trúng đuôi chân mày trái của ông Đ rồi G lùi lại cầm dao tự đâm vào bụng mình, tiếp tục xông vào đâm liên tiếp nhiều nhát vào người bà T. Sau đó, G bước xuống xe, thì ông Đ dùng cán cây lau kính xe bằng kim loại đánh và khống chế G để quần chúng xung quanh bắt giữ G giao Công an xã A, huyện C lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Còn ông Đ đưa bà T đi cấp cứu tại Bệnh viện C, nhưng bà T đã chết trước khi đến bệnh viện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

\* Kết luận giám định pháp y tử thi số 624-20/KLGD-PY ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với nạn nhân Lê Thị Minh T, kết luận:

+ Lê Thị Minh T chết do sốc mất máu cấp không hồi phục do đa vết thương đâm thủng phổi trái và bó động tĩnh mạch đùi sau bên phải.

+ Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

+ Mẫu máu của Lê Thị Minh T thuộc nhóm máu AB.

+ Cơ chế hình thành thương tích: tất cả vết thủng da vùng thân trên (bao gồm cả hai tay), đều do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Trong đó, vết thủng da ngực trái trên đường trung đòn, ngang khoang liên sườn 2 bên trái và vết thương da ở mặt sau đùi phải là vết thương chính gây nên cái chết của nạn nhân.

+ Vết đứt da mặt trước xương ức lệch trái do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế cắt không gây ra cái chết của nạn nhân.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 40/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G: Tử hình về tội “Giết người”.

Bị cáo tạm giam ngày: 31/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/02/2021 bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bản thân bị cáo có bệnh tim, bệnh thần kinh. Bị cáo xin giảm hình phạt để có cơ hội trở về tiếp tục tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Kháng cáo của bị cáo trong hạn nên hợp lệ. Về nội dung hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn ghen tuông không rõ ràng bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người bị hại, xâm phạm tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, vì động cơ đê hèn, phạm tội đến cùng. Mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường cho gia đình bị hại, có thời gian điều trị bệnh tim, thần kinh. Tuy nhiên, qua thẩm vấn tại phiên tòa xét thấy bị cáo vẫn đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại một số nội dung mà bản án sơ thẩm chưa làm rõ như sau:

- Về nội dung tin nhắn giữa ông G và bà T, tại cấp sơ thẩm bị cáo đã trình bày điện thoại bị cáo bị mất nhưng cơ quan điều tra đang giữ điện thoại để làm chứng cứ nên cần kiểm tra là có tin nhắn hay không ?

- Lời khai của ông Đ (BL 233) : Ông Đ nêu: « Tôi có kêu bà T cảnh giác nhưng bà T cho rằng đối tượng bị điên khùng, tên G thường hay nói nhảm ở trên xe ». Lời khai của nhân chứng Mai Thanh H1 thể hiện ông G là người không bình thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư cung cấp giấy của hàng xóm xác nhận nội dung tình trạng tinh thần của ông G, trạng thái tinh thần dễ bị kích động. Đây là triệu chứng của bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn nhân cách. Do bà T la lên báo động cho ông Đ biết khiến cho bị cáo bị kích động nên có hành vi không kiểm soát được dẫn đến việc đâm bà T liên tục, biểu hiện đó là biểu hiện của người bị bệnh. Đối với loại bệnh này thông thường rất khó nhận biết chỉ khi nào có điều kiện làm cho họ phát sinh biểu hiện bệnh.

- Bản án sơ thẩm chưa làm rõ ý thức của bị cáo là đâm bà T hay đâm ông Đ. Vì qua lời khai thì bị cáo khai có lên xe buýt do ông Đ lái xe, mục đích lên xe là theo bà T nói chuyện và bị ông Đ đuổi xuống xe. Động cơ mục đích hành vi phạm tội của bị cáo không phải nhằm vào bà T, bị cáo chỉ muốn đâm ông Đ chứ không phải là muốn làm cho ông Đ chết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại những tình tiết sơ thẩm chưa làm rõ, để xác định lại động cơ mục đích của hành vi. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 120 triệu đồng. Bản thân bị cáo bị bệnh tim, đã phải mổ tim. Bị cáo có mẹ kế là mẹ liệt sỹ, bị cáo đã có thời gian chăm sóc cho bà. Tại phiên tòa hôm nay luật sư chưa cung cấp được bằng Tổ quốc ghi công vì người lưu giữ đang nằm trong khu cách ly, chỉ có thể cung cấp được tờ cam kết của người thân. Từ những phân tích trên, xin Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là dấu hiệu của người có bệnh tâm thần, bị cáo đã có cố gắng bồi thường bổ sung, công chăm sóc nuôi dưỡng mẹ liệt sỹ, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Do có tình cảm đơn phương với bà Lê Thị Minh T và ghen tuông nên G lên xe buýt do ông Đ điều khiển theo hướng từ Bến xe C đi về Bến xe A. Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 31/3/2020, G đi từ phía sau đến ngang hàng ghế bà T đang ngồi, bất ngờ G dùng dao thái lan đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của bà T. Nghe tiếng kêu la của bà T, ông Đ đã dừng xe, cầm chiếc rổ bằng nhựa trên cabin giơ lên để dọa thì G lùi về phía sau. Ông Đ quay lại ấn nút mở cửa xe rồi bước xuống xe bằng cửa trước, hành khách trên xe hoảng sợ, bước xuống xe bằng cửa sau. G cầm dao giơ về phía ông Đ đang đứng trước cửa xe, rồi tiếp tục cầm dao đâm vào người bà T làm bà T gục xuống ghế. Ông Đ bước lên ném rổ nhựa trúng vào người G nên G xông tới đâm trúng đuôi chân mày trái của ông Đ rồi G lùi lại cầm dao tự đâm vào bụng mình, tiếp tục xông vào đâm liên tiếp nhiều nhát vào người bà T làm bà T chết.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Giết người” theo điểm n, q Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn G là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì ghen tuông mù quáng mà bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, quyết liệt, phạm tội đến cùng, vì động cơ đê hèn thuộc trường hợp quy định tại điểm n, q

khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho gia đình người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường mạng sống con người, coi thường pháp luật. Khi bị ông Đ ngăn cản bị cáo vẫn cố tình quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cung cấp tài liệu gồm: Giấy xác nhận thể hiện gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục thêm cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng; Giấy xác nhận về tình trạng tâm lý của bị cáo của những người dân sống cùng khu vực với gia đình bị cáo; Giấy xác nhận có nội dung thể hiện bị cáo có mẹ kế là mẹ của liệt sỹ; Hồ sơ khám chữa bệnh tim của bị cáo tại bệnh viện. Xét thấy, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo có bồi thường cho gia đình bị hại, nhưng hậu quả mà bị cáo đã gây ra đối với gia đình bị hại là rất to lớn. Số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường chỉ là một phần so với số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo quyết định bản án sơ thẩm. Giấy xác nhận về những người dân sống cùng khu vực với gia đình bị cáo về tình trạng tâm lý của bị cáo được lập sau khi vụ việc đã xảy ra, chưa đủ căn cứ để chứng minh bị cáo có bệnh về thần kinh. Đối với việc bị cáo có bệnh về tim, có mẹ kế là mẹ liệt sỹ thì những nội dung này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Hơn nữa, với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với nội dung mà người bào chữa cho bị cáo cho rằng cần phải làm rõ nội dung tin nhắn trong điện thoại và ý thức của bị cáo là đâm ông Đ hay đâm bị hại. Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, không kháng cáo kêu oan chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Dù ý thức của bị cáo là đâm ông Đ, không phải là đâm bị hại thì hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung trình bày của người bào chữa.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Giết người”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G: Tử hình. Bị cáo tạm giam ngày: 31/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM,;
- TTG công an TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Ấn39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Mười**